

Bài 1:

Tại Doanh nghiệp sản xuất có số liệu như sau:

TT	Chức năng	ĐVT	2006	2007
1	Tổng cán bộ CNV	Người	150	165
2	Lao động trực tiếp	Người	128	125
3	Lao động gián tiếp	Người	22	40

Yêu cầu: Phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu lao động theo chức năng tại

DN:

Tài liệu tham khảo:

- Tổng khối lượng hàng hóa đạt được năm 2006: $180.10^6(t)$
- Tổng khối lượng hàng hóa đạt được năm 2007: $198.10^6(t)$
- Lợi nhuận năm 2006: $25.10^6(đ)$
- Lợi nhuận năm 2007: $22.10^6(đ)$

Giải Bài 1:

Lập bảng phân tích:

TT	Chức năng	2006		2007		Chênh lệch (±)	So sánh (%)	MĐAH →LD	
		SL	TT	SL	TT			Tuyệt đối	Tương đối
1	Tổng cán bộ CNV	150		165		15	110	15	10
2	Lao động trực tiếp	128	85,33	125	75,76	-3	97,66	-3	-2
3	Lao động gián tiếp	22	14,67	40	24,24	18	181,82	18	12
			100%		100%				

Phân tích: Nhìn vào bảng phân tích ta thấy tổng số cán bộ công nhân viên của Doanh nghiệp năm 2007/2006 tăng lên 15 người tương ứng tăng lên 10%, sự tăng lên này là do các nhân tố:

- Lao động trực tiếp năm 2007 là 125 và năm 2006 là 128. Vậy 2007/2006 giảm đi 3 người tương ứng giảm đi 2.34% làm ảnh hưởng đến tổng lao động của toàn Doanh nghiệp giảm đi 3 người tương ứng giảm đi 2%.

- Lao động gián tiếp năm 2007 là 40 và năm 2006 là 22. Vậy 2007/2006 tăng lên 18 người tương ứng tăng lên 81,82% làm ảnh hưởng đến tổng lao động của toàn Doanh nghiệp tăng lên 18 người tương ứng tăng lên 12%.

Nhưng ở đây lao động trực tiếp vẫn chiếm đa số ở cả 2 năm mặc dù 2007/2006 có giảm đi 3 người, còn lao động gián tiếp tăng lên 18 người.

Sự lao động tăng giảm như vậy nhưng **tổng khối lượng hàng hóa đạt được năm 2006 là $180.10^6(t)$ và năm 2007 là $198.10^6(t)$, năm 2007/2006 tăng lên $18.10^6(t)$, sự tăng lên của khối lượng hàng hóa đã làm cho lợi nhuận năm 2006 là $25.10^6(đ)$, năm 2007 là $22.10^6(đ)$, vậy lợi nhuận 2007/2006 đã giảm đi $31.0^6(đ)$.**

Như vậy ta thấy tổng số lao động của toàn Doanh nghiệp tăng lên 15 người và khối lượng hàng hóa sản xuất tăng lên $18.10^6(t)$ nhưng lợi nhuận của Doanh nghiệp lại giảm đi $31.0^6(đ)$ đã chứng tỏ Doanh nghiệp sản xuất không có hiệu quả.

Đề xuất: Doanh nghiệp cần tìm biện pháp để tăng khối lượng hàng hóa, tăng doanh thu dẫn đến lợi nhuận Doanh nghiệp tăng.

Bài 2:

Tại Doanh nghiệp vận chuyển có số liệu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010
1	Tàu A	Tấn	45.000	58.000
2	Tàu B	Tấn	35.000	32.000
3	Tàu C	Tấn	40.000	47.000

Yêu cầu: Phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu sản lượng của Doanh nghiệp

Tài liệu tham khảo:

- Trong nước kim ngạch xuất khẩu: 2010/2009 tăng 25%
- Tàu B bị sự cố đưa vào sửa chữa
- Doanh nghiệp bổ sung cán bộ cho phòng khai thác
- Mặt hàng tàu A vận chuyển cạnh tranh mạnh mẽ
- Tàu C được sửa chữa lớn vào quý IV/2009.

Giải Bài 2:

Lập bảng phân tích:

ĐVT: tấn

TT	Tên tàu	2009		2010		Chênh lệch (±)	So sánh (%)	MĐAH → ΣQ	
		SL	TT	SL	TT			Tuyệt đối	Tương đối
1	Tàu A	45.000	37,5	58.000	42,3	13.000	129	13.000	10,83
2	Tàu B	35.000	29,2	32.000	23,4	-3.000	91,4	-3.000	-2,5
3	Tàu C	40.000	33,33	47.000	34,3	7.000	117,5	7.000	5,83
	ΣQ	120.000	100%	137.000	100%	3.000	102,94		

Tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển của Doanh nghiệp (1đ)

$$\Sigma Q_{2007} = Q_A + Q_B + Q_C = 45.000 + 35.000 + 40.000 = 120.000 \text{ (tấn)}$$

$$\Sigma Q_{2008} = Q_A + Q_B + Q_C = 58.000 + 32.000 + 47.000 = 137.000 \text{ (tấn)}$$

* Tính mức độ ảnh hưởng của các tàu đến tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển của Doanh nghiệp.

- Ảnh hưởng của tàu A:

$$\Delta Q_A = Q_1 - Q_0 = 58.000 - 45.000 = 13.000 \text{ (tấn)}$$

$$\delta Q_A = \Delta Q_A / \Sigma Q_0 \times 100\% = 13.000 / 120.000 \times 100\% = 10,83 \text{ (\%)}$$

- Ảnh hưởng của tàu B:

$$\Delta Q_B = Q_1 - Q_0 = 32.000 - 35.000 = -3.000 \text{ (tấn)}$$

$$\delta Q_B = \Delta Q_B / \Sigma Q_0 \times 100\% = -3.000 / 120.000 \times 100\% = -2,5 \text{ (\%)}$$

- Ảnh hưởng của tàu C:

$$\Delta Q_C = Q_1 - Q_0 = 47.000 - 40.000 = 7.000 \text{ (tấn)}$$

$$\delta Q_C = \Delta Q_C / \Sigma Q_0 \times 100\% = 7.000 / 120.000 \times 100\% = 5,83 \text{ (\%)}$$

Nhận xét :

Qua bảng phân tích ta thấy tình hình thực hiện chỉ tiêu sản lượng của toàn Doanh nghiệp năm 2009 là 120.000(t) và năm 2010 là 137.000(t). Vậy sản lượng năm 2010/2009 tăng lên 17.000 (t) tương ứng tăng lên 114,16 (%).

Trong đó:

- Tàu A vận chuyển năm 2010/2009 tăng lên 13.000 tấn tương ứng tăng lên 29% làm ảnh hưởng đến sản lượng toàn Doanh nghiệp tăng lên 13.000 tấn tương ứng tăng lên 10,83%.

- Tàu B vận chuyển năm 2010/2009 giảm đi 3.000 tấn tương ứng giảm 8,6% làm ảnh hưởng đến sản lượng toàn Doanh nghiệp giảm 3.000 tấn tương ứng giảm 2,5%.

- Tàu C vận chuyển năm 2010/2009 tăng lên 7.000 tấn tương ứng tăng lên 17,5% làm ảnh hưởng đến sản lượng toàn Doanh nghiệp tăng lên 7.000 tấn tương ứng tăng lên 5,83%.

Nhìn chung sản lượng vận chuyển nhiều là tàu A và tàu C vì trong nước kim ngạch xuất khẩu tăng lên 25% và những mặt hàng tàu A vận chuyển đang có sự cạnh tranh mạnh mẽ, còn tàu C được sửa chữa lớn vào quý IV/2009 nên tàu đảm bảo được tình trạng kỹ thuật tốt dẫn đến tốc độ khai thác của tàu cao.

Tàu B vận chuyển khối lượng giảm do tàu B bị sự cố đưa vào sửa chữa nên làm giảm thời gian khai thác của tàu dẫn đến khối lượng vận chuyển ít hơn so với hai tàu A và C.

Doanh nghiệp bổ sung thêm cán bộ khai thác đã thúc đẩy được khối lượng hàng hóa vận chuyển tăng lên (*đặc biệt là tàu A và tàu C*).

Sự tăng giảm đã không phá vỡ được kết cấu sản lượng của Doanh nghiệp vì Doanh nghiệp thực hiện tốt kế hoạch đề ra mặc dù tàu B bị sự cố đưa vào sửa chữa nhưng cũng không làm ảnh hưởng nhiều đến tổng sản lượng hàng hóa vận chuyển của Doanh nghiệp.

Đề xuất:

- Cần phát huy mặt hàng tàu A vận chuyển và hơn nữa luôn chiếm được thị trường

- Khắc phục những hư hỏng trong quá trình vận chuyển để giảm bớt chi phí do sửa chữa (*tức là đảm bảo cho tàu luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt đủ điều kiện đi biển*) có như vậy mới tăng được khối lượng hàng hóa vận chuyển của các tàu.

Bài 3:

Tại Doanh nghiệp vận chuyển có số liệu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010
1	Tổng sản lượng	Tấn	560.000	692.000
2	Giá cước bình quân	10 ³ đ	295	310
3	Giá thành đơn vị bình quân	10 ³ đ	275	280

Yêu cầu: Phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận của Doanh nghiệp

Tài liệu tham khảo:

- Thị trường cạnh tranh
- Đơn giá nhiên liệu năm 2010 tăng 18% so với năm 2009
- Doanh nghiệp giao khoán lương cho các tàu vận tải
- Doanh nghiệp thực hiện vận tải chuyên tuyến
- Cuối quý II/2010 có tàu mới sửa chữa lớn xong đưa vào khai thác.

Giải Bài 3:

Lập bảng phân tích:

Chỉ tiêu	KH	ĐVT	2009	2010	Chênh lệch (\pm)	So sánh (%)	MĐAH \rightarrow ΣP	
							Tuyệt đối	Tương đối
Tổng sản lượng	ΣQ	tấn	560.000	692.000	132.000	123,57	2.640.000	23,57
Giá cước bình quân	f	10^3 đ	295	310	15	105,1	10.380.000	92,67
Giá thành đơn vị bq	S	10^3 đ	275	280	5	101,8	-3.460.000	-30,89
Lợi nhuận	P		11.200.000	20.760.000	9.560.000	185,36		

$$\text{Lợi nhuận: } P = \Sigma Q \cdot (f - S)$$

$$\text{Năm 2007: } P = 560.000 \times (295 - 275) = 11.200.000$$

$$\text{Năm 2008: } P = 692.000 \times (310 - 280) = 20.760.000$$

* Tính mức độ ảnh hưởng đến lợi nhuận

- Nhân tố tổng sản lượng:

$$\begin{aligned} \Delta P_{(q)} &= Q_1 (f_0 - S_0) - Q_0 (f_0 - S_0) \\ &= 692.000 (295 - 275) - 560.000 (295 - 275) = 2.640.000 \end{aligned}$$

$$\delta P_{(q)} = \Delta P_{(q)} / \Sigma P_{(0)} \times 100\% = 2.640.000 / 11.200.000 \times 100\% = 23,57 (\%)$$

- Nhân tố giá cước bình quân:

$$\begin{aligned} \Delta P_{(f)} &= Q_1 (f_1 - S_0) - Q_1 (f_0 - S_0) \\ &= 692.000 (310 - 275) - 692.000 (295 - 275) = 10.380.000 \end{aligned}$$

$$\delta P_{(f)} = \Delta P_{(f)} / \Sigma P_{(0)} \times 100\% = 10.380.000 / 11.200.000 \times 100\% = 92,67 (\%)$$

- Nhân tố giá thành đơn vị bình quân:

$$\begin{aligned} \Delta P_{(s)} &= Q_1 (f_1 - S_1) - Q_1 (f_1 - S_0) \\ &= 692.000 (310 - 280) - 692.000 (310 - 275) = -3.460.000 \end{aligned}$$

$$\delta P_{(s)} = \Delta P_{(s)} / \Sigma P_{(0)} \times 100\% = -3.460.000 / 11.200.000 \times 100\% = -30,89 (\%)$$

Nhân xét:

Tình hình thực hiện chỉ tiêu vận tải năm 2010/2009 tăng lên 9.560.000 đvt tương ứng tăng lên 85,36%, sự tăng này do các chỉ tiêu sau tác động:

- Tổng sản lượng của Doanh nghiệp năm 2010/2009 tăng lên 132.000 đvt tương ứng tăng lên 23,57% đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của toàn Doanh nghiệp tăng lên 2.640.000 đvt tương ứng tăng lên 23,57%.

- Giá cước bình quân của Doanh nghiệp năm 2010/2009 tăng lên 15 đvt tương ứng tăng lên 5,1% đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của toàn Doanh nghiệp tăng lên 10.380.000 đvt tương ứng tăng lên 92,67%.

- Giá thành bình quân của Doanh nghiệp năm 2010/2009 tăng lên 5 đvt tương ứng tăng lên 1,8% đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của toàn Doanh nghiệp giảm đi 3.460.000 đvt tương ứng giảm 30,89.

Sự tăng giảm về lợi nhuận của Doanh nghiệp vận tải là do các nguyên nhân:

- Thị trường cạnh tranh nhưng Doanh nghiệp có sự đầu tư tốt, phục vụ tốt cho khách hàng, tạo được uy tín đối với khách hàng nên đã thu hút được nhiều khách hàng làm cho sản lượng vận chuyển tăng lên dẫn đến lợi nhuận của Doanh nghiệp tăng.

- Đơn giá nhiên liệu năm 2010 tăng 18% so với năm 2009 làm cho chi phí tăng, điều này đã làm cho giá cước tăng và giá thành tăng nhưng không cao. Bên cạnh đó dù giá thành đơn vị bình quân 2010 tăng nhưng lại làm ảnh hưởng đến lợi nhuận giảm do đó Doanh nghiệp cần xem xét lại.

- Doanh nghiệp giao khoán lương cho các tàu vận tải đây sẽ là động lực giúp cho sản lượng của Doanh nghiệp tăng dẫn đến lợi nhuận của Doanh nghiệp tăng lên.

- Doanh nghiệp thực hiện vận tải chuyên tuyến nên có những nguồn hàng ổn định nên lợi nhuận của Doanh nghiệp hàng năm tăng và có thể tăng hơn nữa. Đồng thời cuối quý II/2010 Doanh nghiệp đã đưa một tàu vào khai thác sau khi đã sửa chữa lớn điều này cũng làm tăng sản lượng vận chuyển của Doanh nghiệp dẫn đến tăng lợi nhuận.

Đề xuất:

Cần tiếp tục phát huy hơn nữa khống chế để giảm bớt chi phí (*bằng cách giảm thời gian tàu chạy rỗng, thời gian tàu đỗ không làm hàng và đảm bảo cho tàu luôn*

trong tình trạng kỹ thuật tốt đủ điều kiện đi biển) hạn chế sửa chữa phương tiện vận tải và thu hút nhiều khách hàng hơn nữa dù trên thị trường cạnh tranh.

KL: Đây là Doanh nghiệp thực hiện tốt chỉ tiêu lợi nhuận cần tiếp tục phát huy.

Bài 4:

Tại Doanh nghiệp vận tải có số liệu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010
1	Tổng sản lượng	Tấn	820	880
2	Tổng chi phí	10 ³ đ	22.320	25.220
3	Doanh thu	10 ³ đ	45.620	46.840

Yêu cầu: Phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận của Doanh nghiệp

Tài liệu tham khảo:

- Thị trường cạnh tranh mạnh mẽ
- Doanh thu chủ yếu từ cước vận tải
- Giá nhiên liệu 2010/2009 tăng 3%
- Cần tu bổ một số TSCĐ.

Giải Bài 4:

Lập bảng phân tích:

Chỉ tiêu	KH	ĐVT	2009	2010	Chênh lệch (±)	So sánh (%)	MĐAH →ΣP	
							Tuyệt đối	Tương đối
Tổng sản lượng	Σ Q	tấn	820	880	60	107,3	1.704,6	7,31
Tổng chi phí	Σ C	10 ³ đ	22.320	25.220	2.900	112,99		
Doanh thu	Dt	10 ³ đ	45.620	46.840	1.220	102,67		
Giá cước	f	10 ³ đ	55,63	53,23	-2,4	95,68	-2.112	-9,1
Giá thành	S	10 ³ đ	27,22	28,66	1,44	105,3	-1.267,2	-5,44
Lợi nhuận	P	10 ³ đ	23.296,2	21.621,6	-1.674,6	92,8		

$$\text{Giá thành : } S = \Sigma C / \Sigma Q$$

$$\text{Giá cước : } f = Dt / \Sigma Q$$

$$\text{Lợi nhuận : } P = Dt - CF = \Sigma Q.(f - S)$$

$$P_{2008} = 820 (55,63 - 27,22) = 23.296,2.10^3 \text{ đ}$$

$$P_{2009} = 880 (53,23 - 28,66) = 21.621,6. 10^3 \text{ đ (2đ)}$$

* Ảnh hưởng của các nhân tố đến lợi nhuận(3đ)

- Nhân tố tổng sản lượng:

$$\begin{aligned} \Delta P_{(q)} &= Q_1 (f_0 - S_0) - Q_0 (f_0 - S_0) \\ &= 880 (55,63 - 27,22) - 820 (55,63 - 27,22) = 1.704,6 \end{aligned}$$

$$\delta P_{(q)} = \Delta P_{(q)} / \Sigma P_{(0)} \times 100\% = 1.704,6 / 23.296,2 \times 100\% = 7,31(\%)$$

- Nhân tố giá cước bình quân:

$$\begin{aligned} \Delta P_{(f)} &= Q_1 (f_1 - S_0) - Q_1 (f_0 - S_0) \\ &= 880(53,23 - 27,22) - 880 (55,63 - 27,22) = -2.112 \end{aligned}$$

$$\delta P_{(f)} = \Delta P_{(f)} / \Sigma P_{(0)} \times 100\% = -2.112 / 23.296,2 \times 100\% = -9,1 (\%)$$

- Nhân tố giá thành đơn vị bình quân:

$$\begin{aligned} \Delta P_{(s)} &= Q_1 (f_1 - S_1) - Q_1 (f_1 - S_0) \\ &= 880 (53,23 - 28,66) - 880 (53,23 - 27,22) = -1.267,2 \end{aligned}$$

$$\delta P_{(s)} = \Delta P_{(s)} / \Sigma P_{(0)} \times 100\% = -1.267,2 / 23.296,2 \times 100\% = -5,44(\%)$$

*Nhân xét:

Lợi nhuận của Doanh nghiệp năm 2010/2009 giảm đi 1.674,6 đvt tương ứng giảm 7,2%. Lợi nhuận giảm do các nhân tố sau tác động:

- Nhân tố tổng sản lượng xếp dỡ tăng 60 đvt tương ứng tăng lên 7,3% làm ảnh hưởng đến lợi nhuận tăng lên 1.704,6 đvt tương ứng tăng 7,31%.

- Nhân tố giá cước giảm 2,4 đvt tương ứng giảm 4,32% làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Doanh nghiệp giảm 2.112 đvt tương ứng giảm 9,1%.

- Nhân tố giá thành đơn vị tăng lên 1,44đvt tương ứng tăng 5,3% làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Doanh nghiệp giảm đi 1.267,2đvt tương ứng giảm 5,44%.

Do thị trường cạnh tranh mạnh mẽ nên Doanh nghiệp giảm giá cước xếp dỡ nhằm thu hút được nhiều khách hàng để khối lượng hàng hóa vận chuyển tăng.

Giá nhiên liệu năm 2010/2009 tăng 3%, Cần tu bổ một số TSCĐ nên đã làm cho chi phí tăng làm ảnh hưởng đến giá thành và lợi nhuận của Doanh nghiệp.

Đề xuất:

Doanh nghiệp cần quan tâm khai thác nguồn hàng vận chuyển, cần tu bổ và cải tiến phương tiện vận tải để thu hút nguồn hàng đồng thời giảm bớt những chi phí sửa chữa để tăng doanh thu dẫn đến tăng lợi nhuận.

Bài 5:

Tại Doanh nghiệp có số liệu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009
1	Tổng số lao động	Người	650	680
2	Giá trị sản lượng	Tấn	1.850.000	1.980.000
3	Tổng quỹ lương	10 ³	85.400.000	90600.000

Yêu cầu: Phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu tiền lương bình quân và năng suất lao động của Doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Chính sách tiền lương thay đổi (*tăng lương cơ bản, tăng hệ số lương*)
- Số lao động tăng vào quý IV/2008

Giải Bài 5:

Lập bảng phân tích:

Chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009	(±)	(%)	MĐAH →TLBQ		MĐAH →NSLĐ	
						Tuyệt đối	Tương đối	Tuyệt đối	Tương đối
Σlao động	Người	650	680	30	104,6	-6.149,3	4,68	-134,39	-4,72
Giá trị sản lượng	Tấn	1.850.000	1.980.000	130.000	107			200	7,02
Σquỹ lương	10 ³	85.400.000	90.600.000	5.200.000	106,1	8.000	6,09		
TLBQ	đ/ng	131.384,6	133.235,3	1.850,7	101,41				
NSLĐ	t/ng	2.846,15	2.911,76	65,6	102,3				

$$TLBQ = \Sigma \text{quỹ lương} / \Sigma \text{lao động}$$

$$NSLĐ = \text{Giá trị sản lượng} / \Sigma \text{lao động}$$

* Tính mức độ ảnh hưởng của các chỉ tiêu:

1) Mức độ ảnh hưởng của chỉ tiêu đến TLBQ:

- Xác định nhân tố tổng quỹ lương đến TLB

$$\begin{aligned} \text{Tuyệt đối: } TLBQ_{(QL)} &= (\Sigma \text{quỹ lương}_1 / \Sigma \text{lao động}_0) - (\Sigma \text{quỹ lương}_0 / \Sigma \text{lao động}_0) \\ &= 90.600.000 / 650 - 85.400.000 / 650 = 8.000 \end{aligned}$$

$$\text{Tương đối} = TLBQ_{(QL)} / TLBQ_{(o)} \times 100\% = 8.000 / 131.384,6 \times 100\% = 6,09$$

- Xác định nhân tố lao động đến nhân tố lao động

$$\begin{aligned} \text{Tuyệt đối: } TLBQ_{(Ld)} &= (\Sigma \text{quỹ lương}_1 / \Sigma \text{lao động}_1) - (\Sigma \text{quỹ lương}_1 / \Sigma \text{lao động}_0) \\ &= (90.600.000 / 680 - 90.600.000 / 650) = -6.149,3 \end{aligned}$$

$$\text{Tương đối} = TLBQ_{(Ld)} / TLBQ_{(o)} \times 100\% = -6.149,3 / 131.384,6 \times 100\% = -4,68$$

2) Mức độ ảnh hưởng của chỉ tiêu đến NSLĐ:

- Xác định nhân tố giá trị sản lượng đến NSLĐ

$$\begin{aligned} \text{Tuyệt đối: } NSLĐ_{(GTSL)} &= (GTSL_1 / \Sigma \text{lao động}_0) - (GTSL_0 / \Sigma \text{lao động}_0) \\ &= 1.980.000 / 650 - 1.850.000 / 650 = 200 \end{aligned}$$

$$\text{Tương đối} = NSLĐ_{(GTSL)} / NSLĐ_{(o)} \times 100\% = 200 / 2846,15 \times 100\% = 7,02$$

- Xác định nhân tố lao động đến NSLĐ

$$\begin{aligned} \text{Tuyệt đối: NSLĐ}_{(LD)} &= (GTSL_1/\Sigma\text{lao động}_1) - (GTSL_1/\Sigma\text{lao động}_0) \\ &= 1.980.000/680 - 1.980.000/650 = -134,39 \end{aligned}$$

$$\text{Tương đối} = \text{NSLĐ}_{(LD)} / \text{NSLĐ}_{(o)} \times 100\% = -134,39/2846,15 \times 100\% = -4,72$$

*Nhân xét :

Nhìn vào bảng phân tích ta thấy Tiền lương bình quân năm 2009 so với 2008 tăng lên 1.850,7đ/ng tương ứng tăng lên 1,41% và Năng suất lao động tăng lên 65,6 t/ng tương ứng tăng 2,3% .TLBQ tăng, NSLĐ tăng là do các chỉ tiêu:

Tổng số lao động kỳ phân tích so với kỳ nghiên cứu tăng lên 30 người tương ứng tăng lên 4,6% đã làm ảnh hưởng đến TLBQ giảm đi 6.149,3 ở tuyệt đối và giảm 4,68% ở tương đối và ảnh hưởng đến NSLĐ giảm đi 134,39 ở tuyệt đối và giảm đi 4,72 ở tương đối.

Giá trị sản lượng tăng lên 130.000 tấn tương ứng tăng 7% làm ảnh hưởng đến NSLĐ tăng lên 200 ở tuyệt đối tương ứng tăng lên 7,02 ở tương đối.

Tổng quỹ tiền lương tăng lên 5.200.10³ tương ứng tăng 6,1% làm ảnh hưởng đến TLBQ tăng lên 8.000.10³đ ở tuyệt đối và 6,09 ở tương đối.

Số lao động tăng lên 30 người và tăng vào Q4 năm 2008 đã làm cho giá trị sản lượng hàng hóa tăng dẫn đến năng suất lao động tăng lên và tiền lương bình quân tăng, mặc dù tiền lương tăng một phần do chính sách tiền lương thay đổi (*tăng lương cơ bản, tăng hệ số lương*).

Mặc dù NSLĐ có tăng nhưng không cao cũng kéo theo tiền lương bình quân của người lao động tăng lên, đảm bảo cho đời sống của người lao động không bị giảm đi. Như vậy ta thấy Doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả cần phát huy hơn nữa.